

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Trang;

Bà Đinh Thị Hồng Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh ngày 01/11/1985 tại xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: nơi cư trú: thôn Liên Thủy, xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: C giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1962; gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1990; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “có mặt”.

2. Đinh Văn K, sinh ngày 19/10/1991 tại xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Nam, xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: C giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K, sinh năm 1967 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ

ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 25/01/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2019, Phạm Văn C gặp Đinh Văn K, sau đó C và K trao đổi số điện thoại cho nhau. C dùng số điện thoại 0914347585 để liên lạc và đăng ký tài khoản mạng xã hội “Zalo” với tên ‘Duccong’, còn K dùng số điện thoại 0982409577 để liên lạc và đăng ký tài khoản mạng xã hội “Zalo” với tên “K Xp”. Quá trình chơi với nhau, K biết C bán số lô, số đề nên K đặt vấn đề mua số lô của C qua tài khoản zalo và thống nhất cách thức chơi như sau: Người chơi bỏ một khoản tiền để mua một hay nhiều số lô, mỗi số lô là một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt mức tiền cược của mình. Với 1 điểm lô sẽ quy ước là 22.500 đồng, mỗi số lô có thể mua một điểm hay nhiều điểm. Vào 18 giờ 30 phút hàng ngày, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng thì sẽ căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải để đối chiếu. Nếu số mua trùng với 2 số cuối của một trong các giải thì người mua thắng sẽ nhận được số tiền 80.000 đồng trên một điểm trên một lần trùng... Nếu số mua không trùng với 2 số cuối của tất cả các giải thì người mua mất toàn bộ số tiền bỏ ra, người bán sẽ được hết số tiền này.

Khoảng 17 giờ 55 ngày 14/12/2021, K nhắn tin từ tài khoản Zalo của mình có tên ‘K xp’ vào tài khoản Zalo mang tên “Duccong” của Phạm Văn C, với nội dung: “cho em con 01.100đ”, C hiểu K mua số lô “01” với 100 điểm”, có giá tiền: 2.250.000 đồng. C đồng ý bán và nhắn tin trả lời “ok”. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc, có giải nhì “60501”. K đã trúng và theo thỏa thuận C phải trả cho K số tiền là: 8.000.000 đồng. Do K ghi số lô chưa trả tiền nên C đã trừ số tiền K mua lô: 2.250.000 đồng, C phải trả tiền trúng lô cho K là: 5.750.000 đồng. Đến 8 giờ 42 phút ngày 15/12/2021, C đã dùng điện thoại nhãn hiệu “Iphone”, dùng tài khoản số 19030488483010 đăng ký mang tên C tại ngân hàng Techcombank, đăng ký dịch vụ Emobile Banking chuyển khoản 5.500.000 đồng vào số tài khoản 0982409577 của K, mở tại Ngân hàng quân đội MB. C nợ lại K số tiền: 250.000 đồng.

Ngày 05/1/2022, quá trình điều tra, truy xét Cơ quan điều tra C an huyện xác định Phạm Văn C và Đinh Văn K có hành vi đánh bạc như trên. Tiến hành thu giữ 02 chiếc điện thoại cùng 02 sim điện thoại mà K và C dùng để giao dịch đánh bạc với nhau. C tự giác giao nộp số tiền 2.500.000đ; K tự giác giao nộp số tiền 7.750.000đ là số tiền các đối tượng thắng, thua được từ việc đánh bạc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn C và Đinh Văn K Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C và Đinh Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc của bản thân và đồng phạm như trên.

Cáo trạng số 27/CT-VKSXT ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn K phạm tội “Đánh bạc”;

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn K phạm tội “Đánh bạc”;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến ngày 25/01/2022.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.250.000đ và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cùng 02 sim điện thoại.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn C và Đinh Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 14/12/2021, Đinh Văn K, trú tại: xóm Nam, xã XP, huyện Xuân Trường dùng tài khoản zalo có tên ‘K Xp’ nhắn tin mua số lô 01.100 đ với giá: 2.250.000 đồng vào tài khoản Zalo của Phạm Văn C có tên ‘Ducong’ ở thôn Liên Thủy, xã XN, huyện Xuân Trường. Đến 18 giờ 30 phút đối chiếu với kết quả xổ số, K trúng

thường, C phải trả cho K 8 triệu đồng. Như vậy, K và C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô với tổng số tiền là 10.250.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân, bị pháp luật nghiêm cấm. Từ việc được, thua số lô, số đề có thể gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, phá hủy hạnh phúc bao gia đình. Các bị cáo là người nhận thức, phát triển bình thường, ý thức được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều vi phạm pháp luật. Điều này chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo. Do đó để góp phần đấu tranh, dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C là người bán số lô, là người trực tiếp trả thưởng; nếu không có việc tiếp nhận ghi số lô của bị cáo C thì không có việc phạm tội của bị cáo K. Do đó, bị cáo C giữ vai trò thứ nhất, bị cáo K giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát trong thời gian cải tạo cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 10.250.000đ; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cùng 02 sim điện thoại đã thu giữ trong vụ án. Xét đây là số tiền và phương tiện liên lạc do các bị cáo dùng vào việc phạm tội tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn K phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn C.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến ngày 25/01/2022 bằng 63 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 06 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đinh Văn K.

Giao bị cáo Đinh Văn K cho Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2 Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.250.000đ (mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cùng 02 sim điện thoại.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/CCTHA ngày 04/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và Biên lai thu tiền số 0001647 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- C an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XN, XP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung